TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2019
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cam Gia C, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Cam Gia C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) vào ngày 20/10/1999, nay là Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn; anh C có hành vi bạo lực gia đình, anh chị không còn hòa hợp trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau. Anh C thường xuyên đi làm xa, mọi việc trong gia đình một mình chị N phải gánh vác, làm cho cuộc sống gia đình bị đảo lộn. Xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Cam Gia C.

Về con chung: Chị N và anh C có ba con chung là Cam Gia H, sinh ngày 22/3/2000; Cam Gia K, sinh ngày 14/9/2004 và Cam Gia L, sinh ngày 28/6/2014. Vì con chung Cam Gia H đã trên mười tám tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyện vọng của chị N là trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Cam Gia K và Cam Gia L đến khi đủ mười tám tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/6/2019 của anh Cam Gia C nộp cho Tòa án, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cam Gia C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: Nguyện vọng của anh C là giao hai con chung Cam Gia K, sinh ngày 14/9/2004 và Cam Gia L, sinh ngày 28/6/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Cam Gia H đã trên mười tám tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo hợp lệ để tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và các phiên hòa giải nhưng anh Cam Gia C không có mặt để làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng.

Cháu Cam Gia K sinh ngày 14/9/2004, trình bày ý kiến: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu Tòa án giải quyết bố và mẹ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Cam Gia C.

Về con chung: Giao các con chung là Cam Gia K, sinh ngày 14/9/2004 và Cam Gia L, sinh ngày 28/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vấn đề quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định là vụ án "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Cam Gia C đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/1999, tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ), *nay là Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông,* là đúng pháp luật và hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống, chị N và anh C phát sinh mâu thuẫn, không còn thương yêu, chăm sóc nhau lẫn nhau, anh C có hành vi bạo lực gia đình.

Bản tự khai ngày 10/6/2019, anh C trình bày: Cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình; anh đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

Qua xác minh tại Chi hội phụ nữ tổ 2, phường Nghĩa Th, cho biết: Cuộc sống hôn nhân của chị N và anh C không hạnh phúc. Anh chị thường hay mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng với nhau. Anh C thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc con cái do chị N đảm nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị N và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N là có căn cứ, cần chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

[2.2]. Về con chung: Chị N và anh C có ba con chung, cháu Cam Gia H, sinh ngày 22/3/2000 đã trên mười tám tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; hai cháu Cam Gia K, sinh ngày 14/9/2004 và Cam Gia L, sinh ngày 28/6/2014, đều dưới mười tám tuổi và đang sống với chị Nga tại tổ 2, phường Nghĩa Th. Chị N yêu cầu giao các cháu K và L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ mười tám tuổi. Anh

C đồng ý giao hai cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ mười tám tuổi.

Qua xác minh cho biết: Chị N là người trực tiếp sống với các con, các cháu K, L khỏe mạnh và được chị N chăm sóc rất chu đáo, chị N là người trực tiếp đưa đón các cháu đi học, đóng các khoản học phí, không đánh đập, bạo hành các cháu.

Cháu Cam Gia K có nguyện vọng được ở với mẹ, nếu Tòa án giải quyết bố và mẹ ly hôn.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của các đương sự, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế, chỗ ở và các điều kiện khác, xét thấy chị N có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ đảm bảo chăm lo tốt cuộc sống của các con chung, để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của con chung. Do đó, cần giao hai con chung cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Cam Gia C.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Cam Gia K, sinh ngày 14/9/2004 và cháu Cam Gia L, sinh ngày 28/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều của 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí số 0001160 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tx.G;
- UBND phường Nghĩa Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương